

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2013

Số: 46 /2013/CV-SII

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

V/v: Giải trình số liệu đầu kỳ trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn (“Saigon Water”) xin giải trình số liệu đầu kỳ (năm 2011) trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	50.926.241.659	41.402.786.514
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(145.677.373.606)	(113.605.229.706)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(4.613.598.745)	(3.130.111.154)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(10.938.871.256)	(30.581.724.285)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	(647.197.244)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	230.213.523.524	310.560.839.708
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(23.004.495.406)	(9.899.191.003)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	96.905.426.170	194.100.172.830
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(25.390.909)	(20.824.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	125.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(85.642.420.602)	(38.927.059.531)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	63.618.598.206	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.092.001.376	1.272.951.641
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.832.211.929)	(37.674.931.890)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	23.326.254.397	42.626.376.924
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(120.839.246.180)	(147.423.376.924)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.650.000)	(27.261.395.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(97.519.641.783)	(132.058.395.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(7.446.427.542)	24.366.845.940
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	35.575.294.011	10.910.019.123
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	28.128.866.469	35.575.294.011



Trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012 chỉ tiêu Tiền và tương đương tiền cuối năm (MS 70) của năm 2011 là 35.575.294.011 VND không bằng MS 50 + MS 60 + MS 61 là 35.276.865.063 VND, chênh lệch: 298.428.948 VND, lý do:

Số chênh lệch này là khoản tiền và tương đương tiền đầu năm 2011 của Công ty con - Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Enviro. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Saigon Water lập theo phương pháp trực tiếp được cộng từ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của riêng Saigon Water và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Enviro sau khi trừ đi các giao dịch thu chi nội bộ. Do thời điểm đầu năm 2011, Saigon Water chưa nắm quyền sở hữu Enviro ("Saigon Water" chưa phải là Công ty mẹ) nên số liệu trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất đầu năm (2011) chỉ là số liệu của Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng của Saigon Water. Mặt khác chỉ tiêu tiền và tương đương tiền cuối năm (MS 70) bằng (=) Lưu chuyển thuần trong năm (MS 50) + Tiền và tương đương tiền đầu năm (MS 60) + Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ (MS 61), do đó Chỉ tiêu MS 70 cuối năm 2011 (đầu năm 2012) trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất phải được cộng thêm chỉ tiêu "tiền và tương đương tiền đầu năm 2011" của Công ty con.

Trân trọng báo cáo.

Xác nhận của

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG NƯỚC
SÀI GÒN**
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Khắc Hoàn

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**
TỔNG GIÁM ĐỐC



Khúc Đình Dũng

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

